

Bản án số: 155/2026/DS-ST
Ngày: 30 – 3 - 2026
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Minh Tiếp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Kim Ngọc
2. Bà Lý Thị Thu Thuý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Chúc - là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 11 – Cần Thơ.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 145/2025/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng thẻ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2026/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 126/2026/QĐST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín

Địa chỉ: 266-268 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Xuân Hoà, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: ông Trần Gia Th - chức vụ: Nhân viên quản lý nợ (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

2/ Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm: 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 9B, xã VTh1, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín trình bày:

Ngày 23/09/2022 bà Y có ký với Ngân hàng hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng).

Căn cứ thu nhập của bà Y, Ngân hàng đã đồng ý cấp 02 thẻ tín dụng với hạn mức là 80.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà Y đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 76.257.408 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà Y đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 34.360.000 đồng (thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 21 của bản điều khoản phát hành thẻ sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Nguyễn Thị Y vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Nguyễn Thị Y vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng) Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng).

Tạm tính đến ngày 30/3/2026 bà Nguyễn Thị Y còn nợ 02 thẻ tín dụng như sau:

Dư nợ quá hạn (nợ gốc): 47.920.959 đồng.

Lãi quá hạn: 59.837.015 đồng.

Tổng cộng là: 107.757.974 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc làm việc trực tiếp với bà Y, nhưng bà Y vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ quá hạn tại Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

Do đó để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Y phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín với tổng số tiền là 107.757.974 đồng trong đó:

Nợ gốc: 47.920.959 đồng.

Nợ lãi quá hạn: 59.837.015 đồng.

Và bà Nguyễn Thị Y có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh kể từ ngày 31/3/2026 cho đến khi thanh toán tất các khoản vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị Y luôn vắng mặt (không có mặt tại địa phương nơi cư trú) nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn, cũng như bị đơn không có ý kiến phản hồi gì với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Các đương sự tranh chấp với nhau về việc vay tiền theo hợp đồng tín dụng thẻ và bị đơn cư trú trên địa bàn xã Vị Thanh 1, thành phố Cần Thơ. Xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng tín dụng thẻ”. Căn cứ theo quy định tại Điều 26; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Cần Thơ.

[2]. Việc bị đơn đã rời bỏ địa phương đi làm ăn xa hiện tại không có mặt tại địa phương, nên Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn hợp lệ để tiến hành giải quyết vụ án theo đúng quy định pháp luật. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt họ nhưng vẫn đảm bảo quyền và nghĩa vụ hợp pháp cho đương sự theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cùng toàn bộ chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định:

[3.1] Vào ngày 23/9/2022 bà Nguyễn Thị Y có ký với Ngân hàng hợp đồng sử dụng 02 thẻ tín dụng. Căn cứ thu nhập của bà Y, Ngân hàng đã đồng ý cấp 02 thẻ tín dụng với tổng hạn mức là 80.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà Y đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 76.257.408 đồng là có thật.

Xét thấy từ khi vay cho đến ngày Ngân hàng phát sinh khởi kiện thì phía bị đơn không thanh toán nghĩa vụ đầy đủ theo như cam kết. Do đó đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng phát hành thẻ kèm theo bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có hiệu lực từ ngày 29/11/2019. Căn cứ vào điều khoản của giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện

phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín. Mặc dù Ngân hàng đã làm việc liên hệ nhắc nợ nhiều lần nhưng bị đơn cố tình không thực hiện đúng như nghĩa vụ đã cam kết với Ngân hàng. Đã trực tiếp xâm phạm đến quyền lợi ích của nguyên đơn được pháp luật bảo vệ. Nên nguyên đơn (ngân hàng) yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ theo hợp đồng phát hành thẻ đã ký kết là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Đối với yêu cầu tính lãi: Căn cứ vào Điều 91 và Điều 95 của Luật tổ chức tín dụng năm 2010 và các pháp luật khác có liên quan là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật. Bà Y đã đồng ý ký kết hợp đồng phát hành thẻ tín dụng của Ngân hàng thì phải có nghĩa vụ trả tiền vay thông qua hình thức phát hành thẻ cho Ngân hàng theo hợp đồng đã được ký kết. Việc bà Y chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng là làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng. Vì vậy Ngân hàng yêu cầu bà Y trả tiền còn nợ gồm vốn và lãi theo hợp đồng đã ký kết là có căn cứ để chấp nhận.

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 12, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà Nguyễn Thị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm được tính như sau: Số tiền 107.757.974 đồng x 5% = 5.387.898 đồng.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án này theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 157, 227, 228, 233 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Y. Buộc bà Nguyễn Thị Y có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín theo hợp đồng phát hành thẻ (VS payWave Cre Classic 3956875458, thẻ

SacombankPay 3482099961) với tổng số tiền là 107.757.974 đồng (trong đó nợ gốc: 47.920.959 đồng; nợ lãi quá hạn là 59.837.015 đồng).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1 Buộc bị đơn Nguyễn Thị Y phải nộp số tiền 5.387.898 đồng (năm triệu ba trăm tám mươi bảy ngàn tám trăm chín mươi tám đồng).

3.2 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 1.838.751 đồng (Một triệu tám trăm ba mươi tám ngàn bảy trăm năm mươi một đồng) theo biên lai thu số 0051246 ngày 08 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh (cũ) (Nay là Phòng thi hành án dân sự 10 – thành phố Hồ Chí Minh).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND khu vực 11 – Cần Thơ;
- Chi cục thi hành án huyện Bình Chánh, TP. HCM (Cũ);
- Các đương sự;
- Công bố bản án;
- Lưu hồ sơ.

Châu Minh Tiếp

